

## CHUYÊN ĐỀ 3

### QUY TRÌNH, THỦ TỤC LCNT

- ✓ Đầu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh
- ✓ Chỉ định thầu
- ✓ Mua sắm trực tiếp
- ✓ Chào giá trực tuyến
- ✓ Mua sắm trực tuyến
- ✓ Lựa chọn tư vấn cá nhân

⟨ 22/2023/QH.15 ⟩

53

53

### ĐẦU THẦU RỘNG RÃI QUA MẠNG

#### ➤ GỎI THẦU CUNG CẤP:

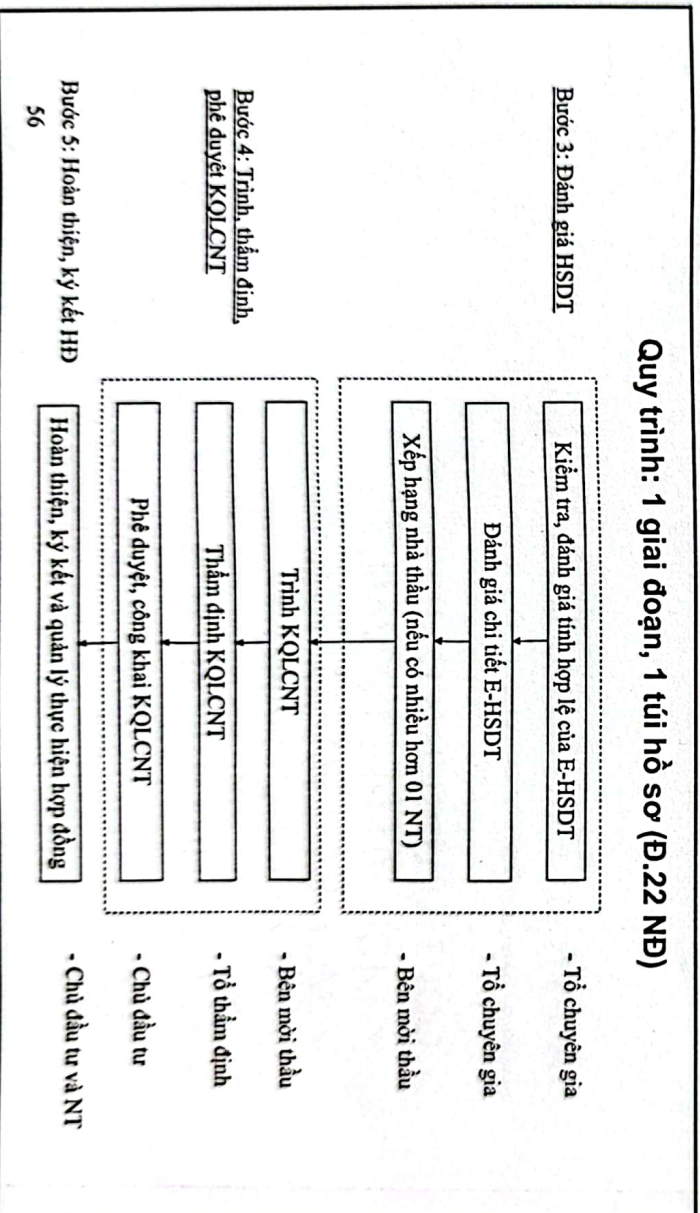
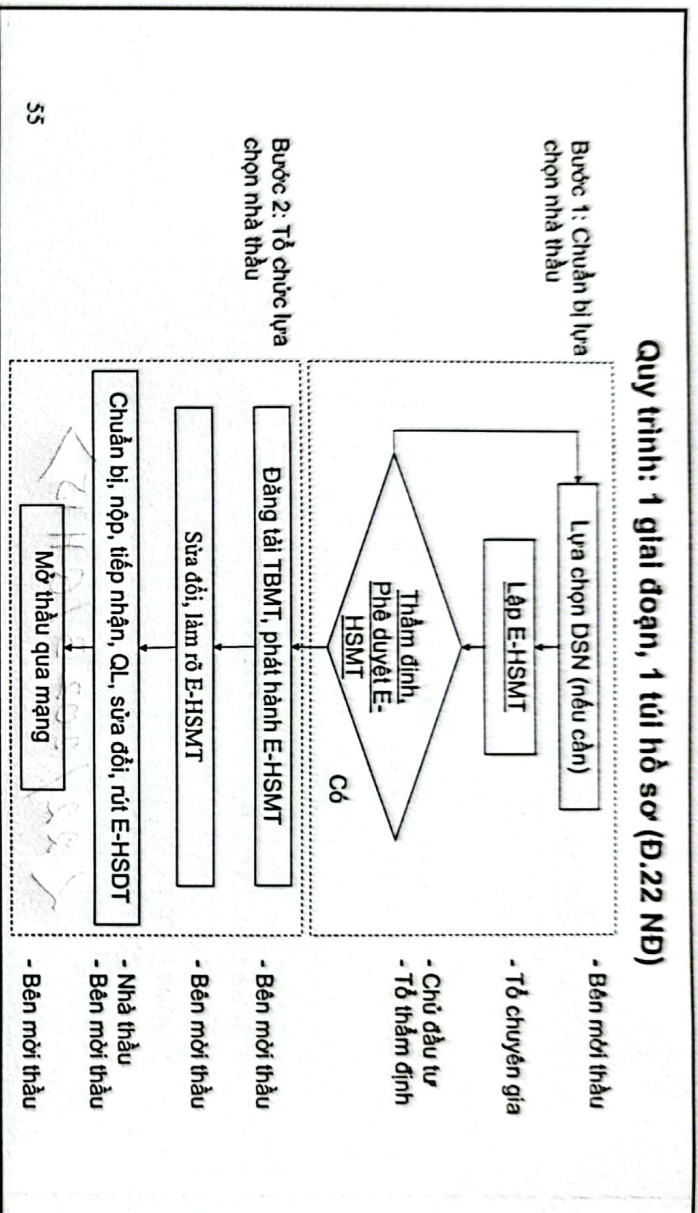
- ✓ DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN,
- ✓ MUA SẴM HÀNG HÓA,
- ✓ XÂY LẬP, HỒN HỢP

#### ➤ THEO PHƯƠNG THỨC:

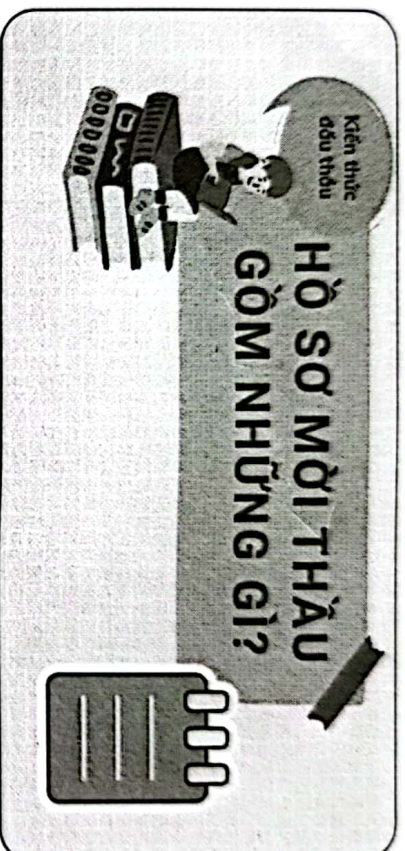
MỘT GIAI ĐOẠN MỘT TÀI HỒ SƠ

54

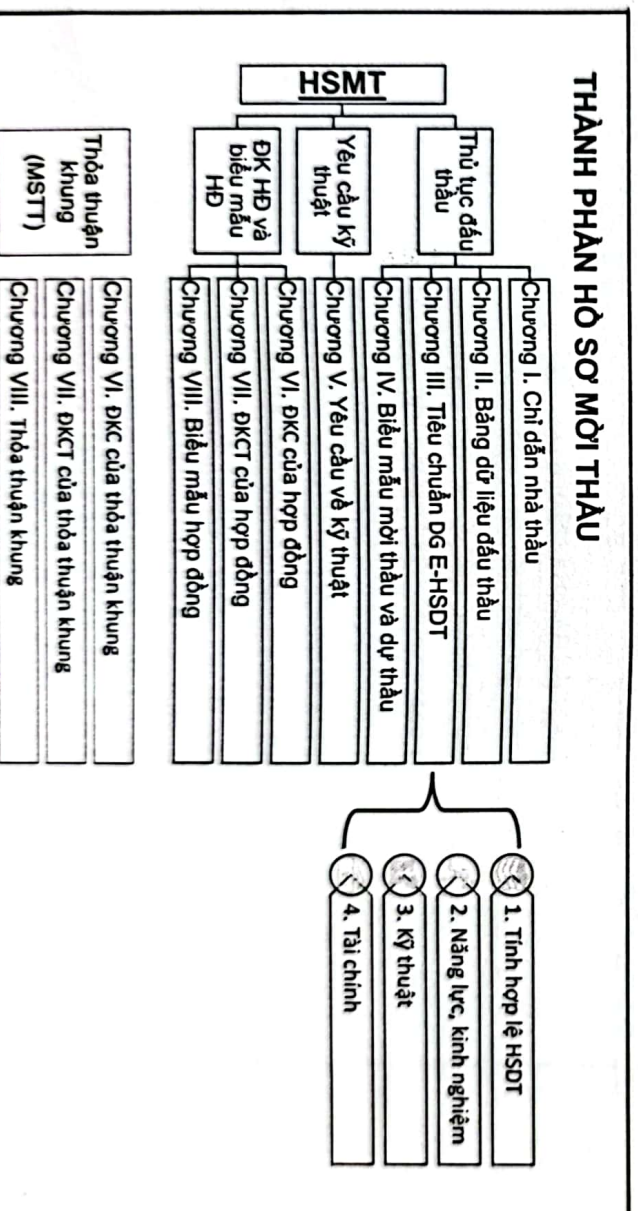
54



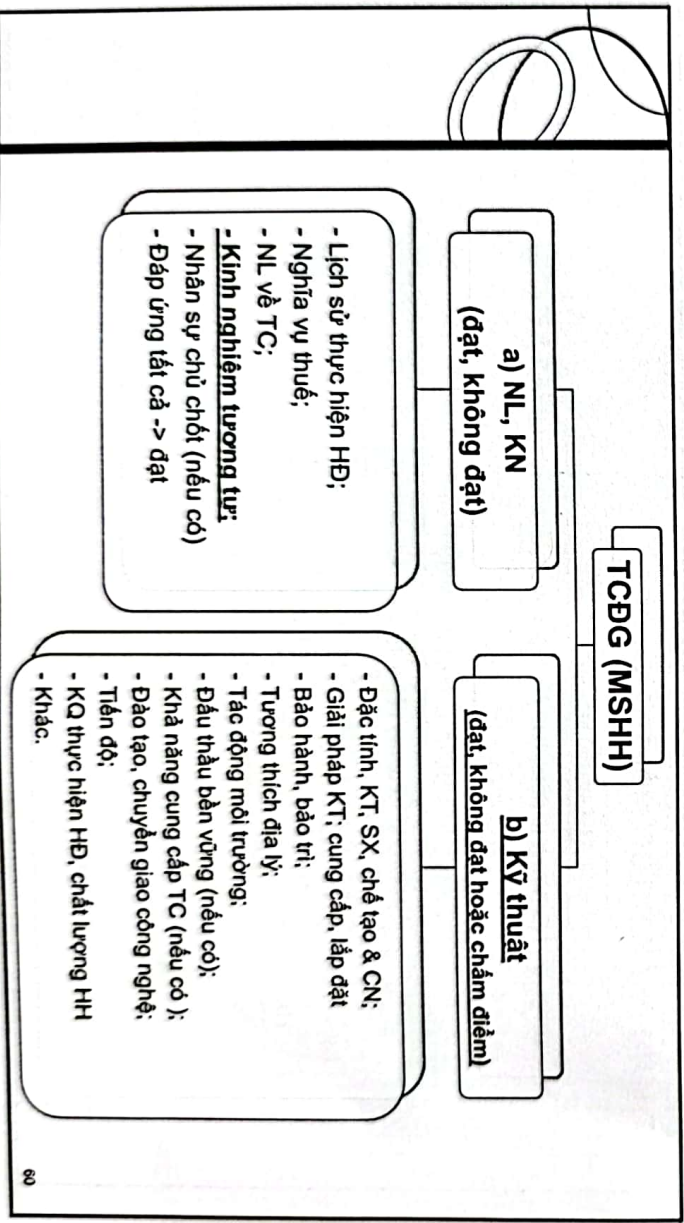
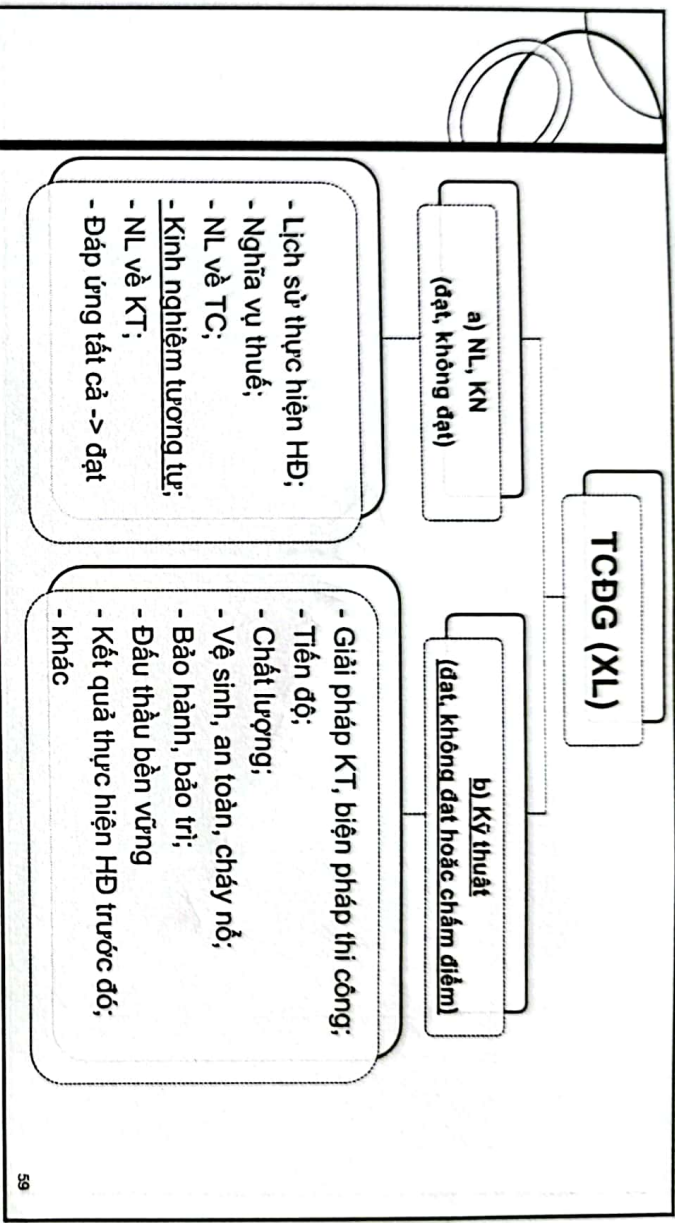
# LẬP HSMT



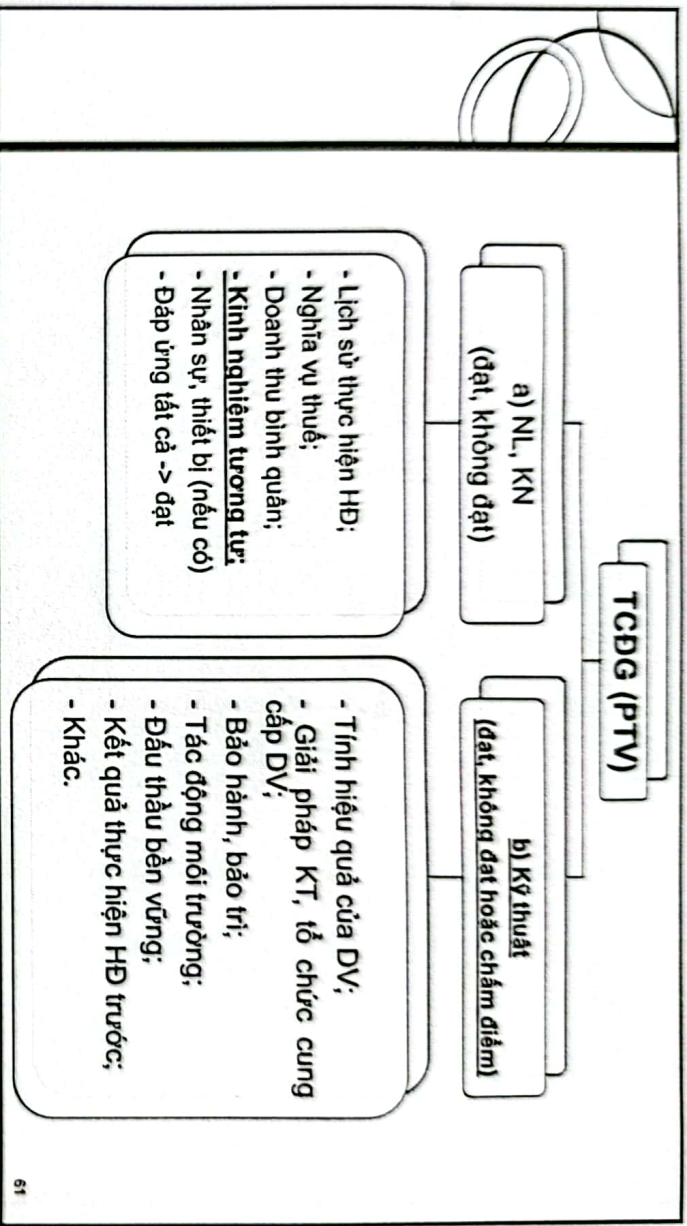
## THÀNH PHẦN HỒ SƠ MỜI THẦU











61

61

### LƯU Ý KHI LẬP HỒ SƠ MỜI THẦU

#### Nội dung HSMT

(Đ.44-L.22)

HSMT được nêu xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ

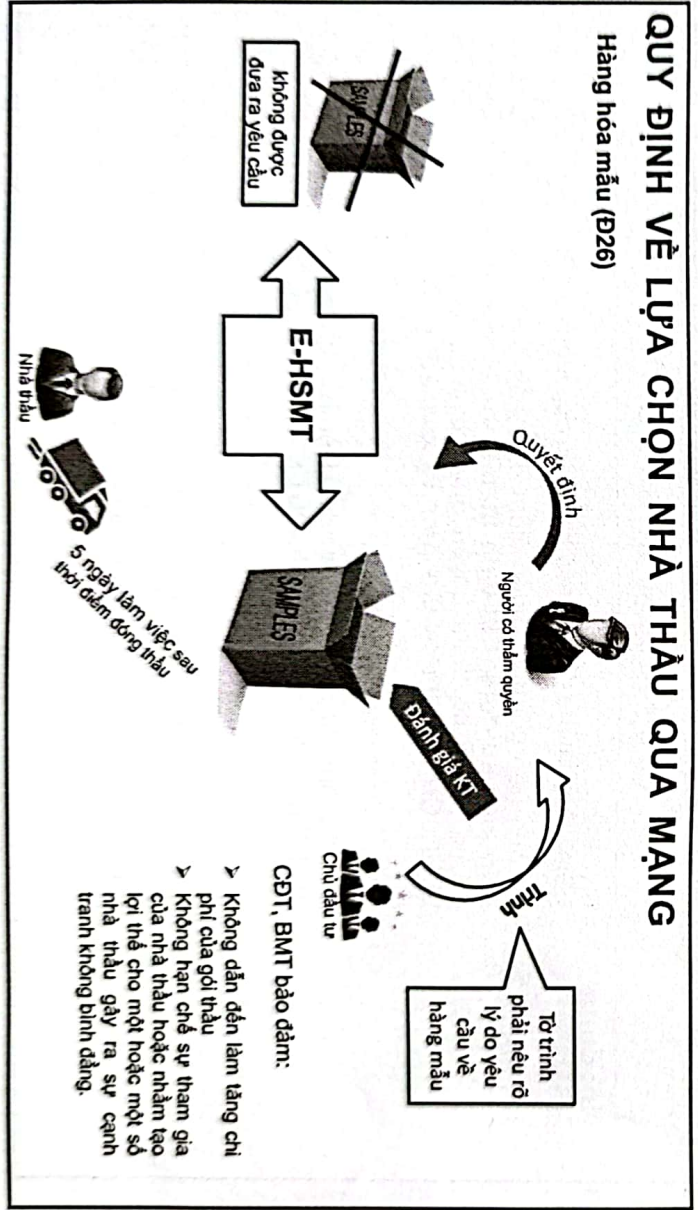
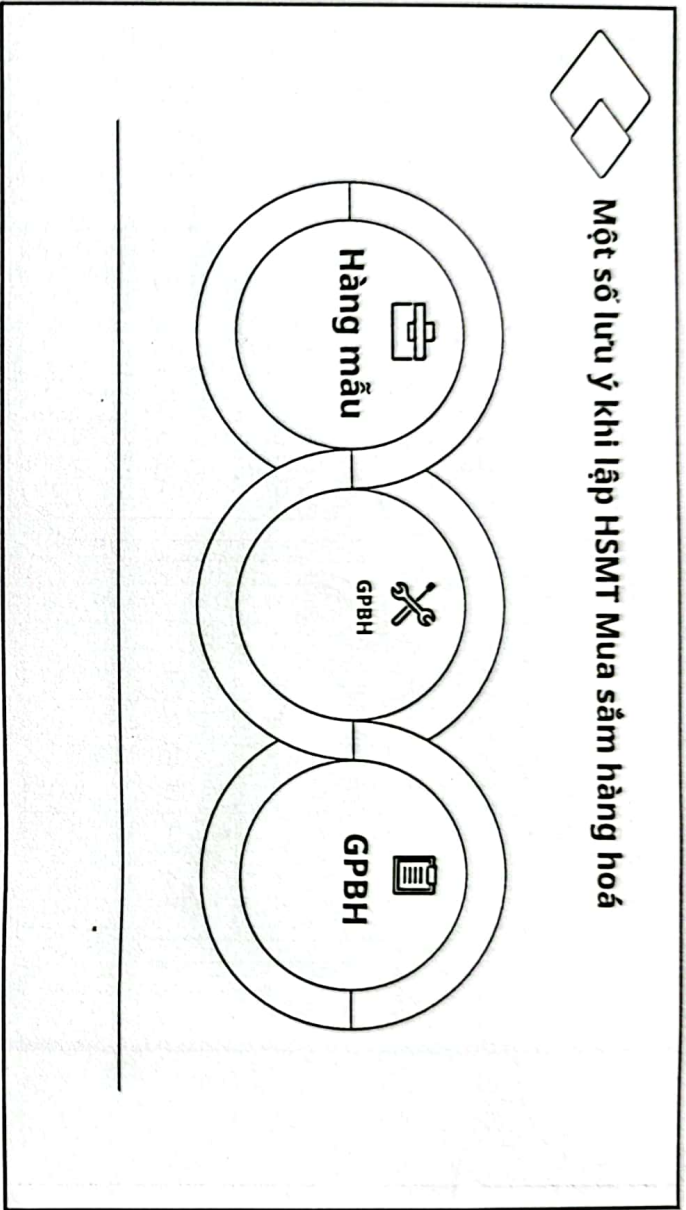
Trường hợp gói thầu thuộc điểm đ, khoản 1, Điều 23 và đáp ứng đủ điều kiện áp dụng *Chi định thầu* theo quy định tại khoản 3, Điều 23 nhưng người có thẩm quyền quyết định áp dụng hình thức DTRR, DTHC, CHCT thì được quy định về xuất xứ, nhãn hiệu của hàng hóa

HSMT không được nêu bất cứ điều kiện nào nhằm hạn chế sự tham gia của NT hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số NT

Trường hợp HSMT có các nội dung liên quan đến hạn chế, tạo sự cạnh tranh không bình đẳng, thì những nội dung này sẽ bị coi là vô hiệu, không phải là căn cứ để đánh giá HSDT

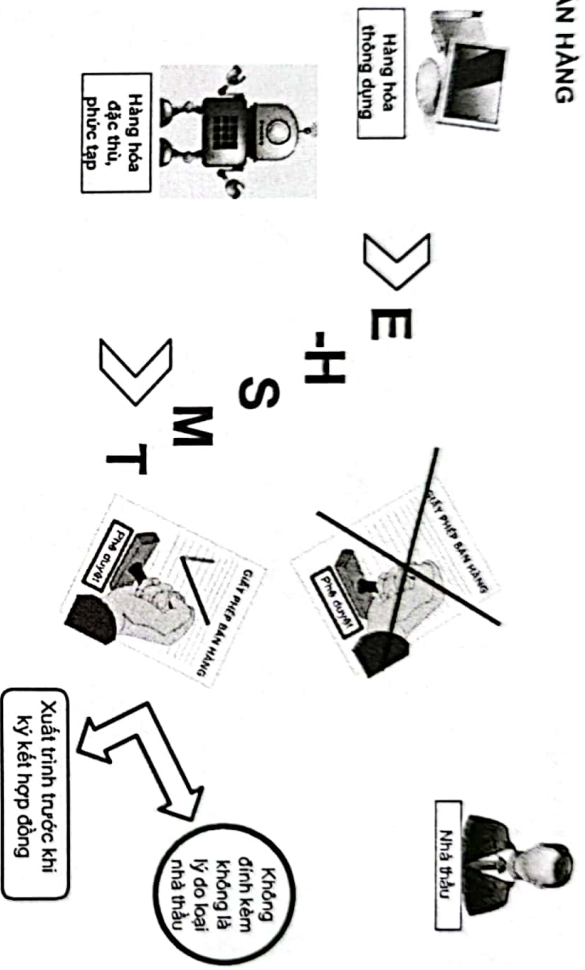
62

62



# GIAI THỰC PHÉP BÁN HÀNG

## GIẤY PHÉP BÁN HÀNG

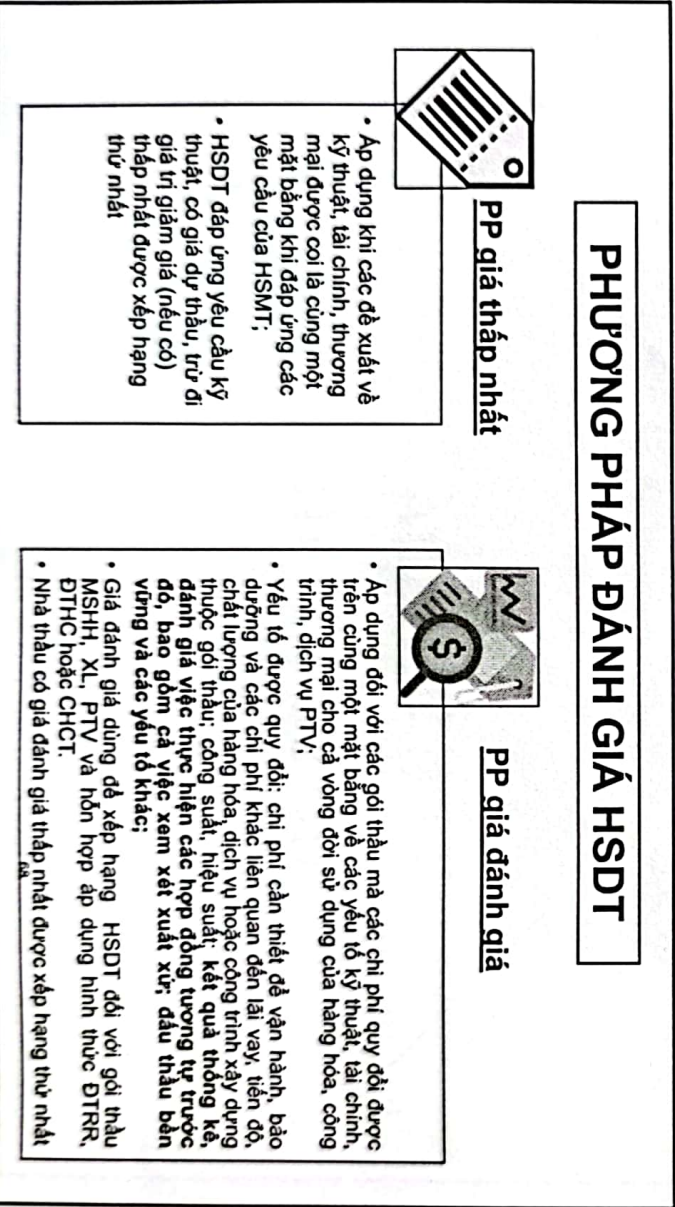
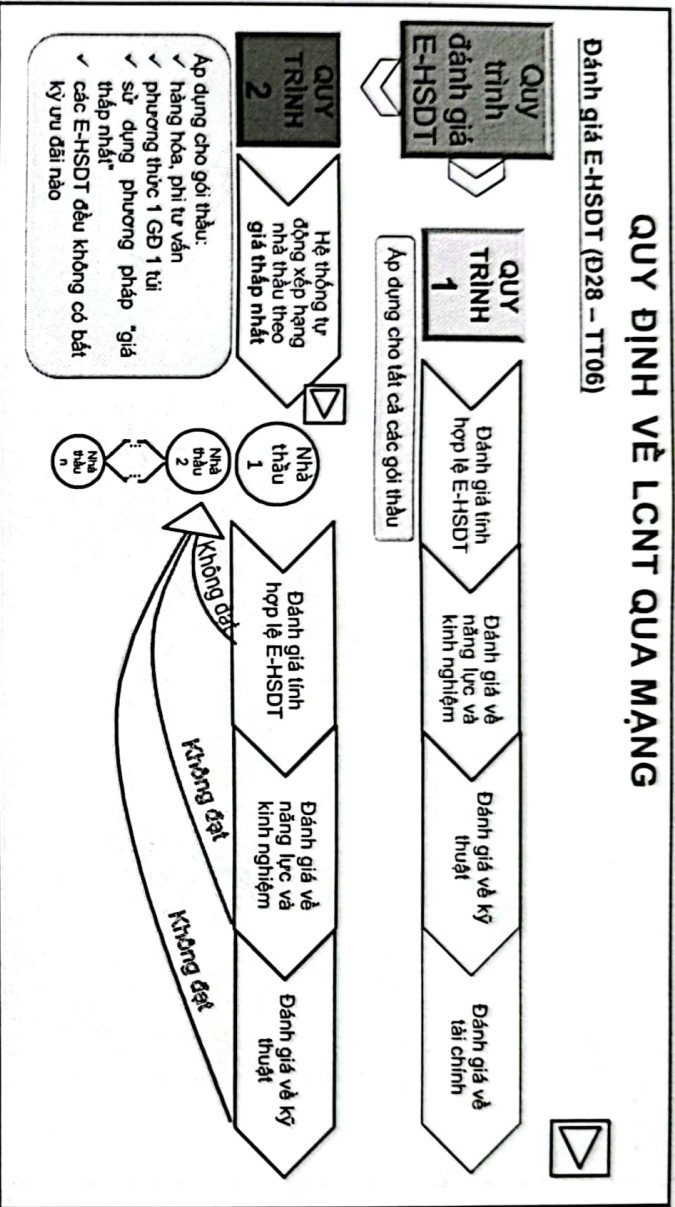


# ĐÁNH GIÁ

## HỒ SƠ DỰ THẦU





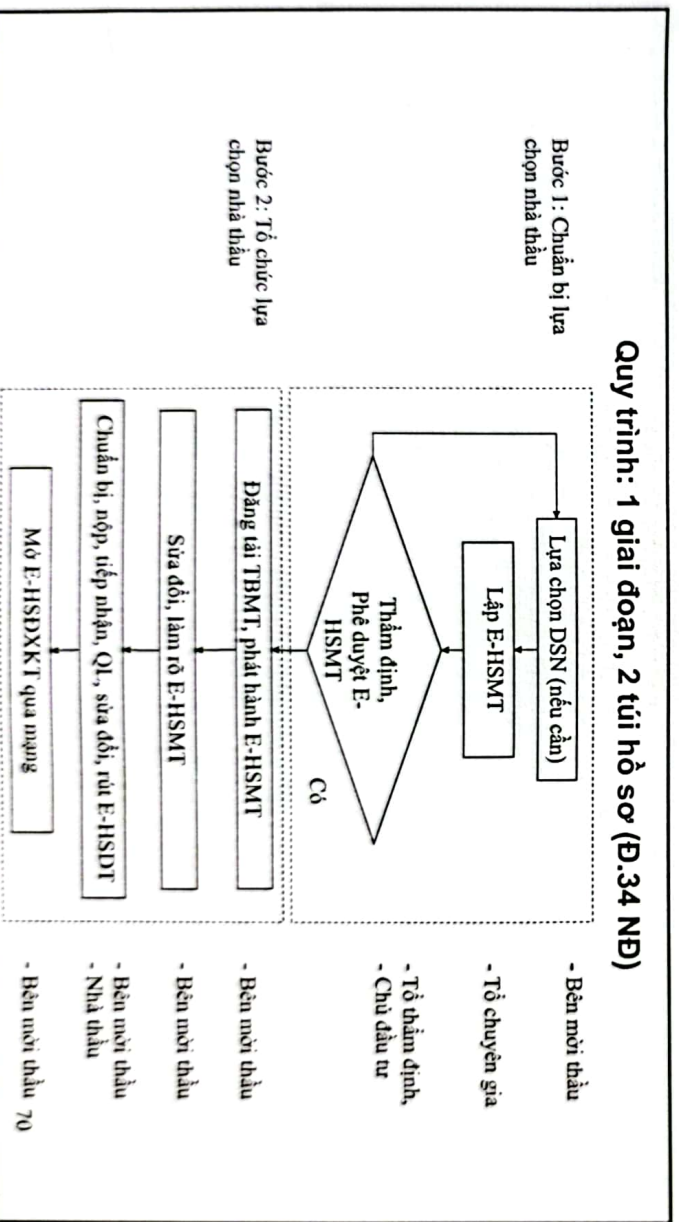


- ĐẦU THẦU RỘNG RÃI, HẠN CHẾ QUA MẠNG**
- **GỌI THẦU CUNG CẤP:**
    - ✓ DỊCH VỤ TƯ VẤN
    - ✓ DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN,
    - ✓ MUA SẴM HÀNG HÓA,
    - ✓ XÂY LẬP, HỖN HỢP
  - **THEO PHƯƠNG THỨC:**  
MỘT GIAI ĐOẠN HAI TÚI HỒ SƠ

69

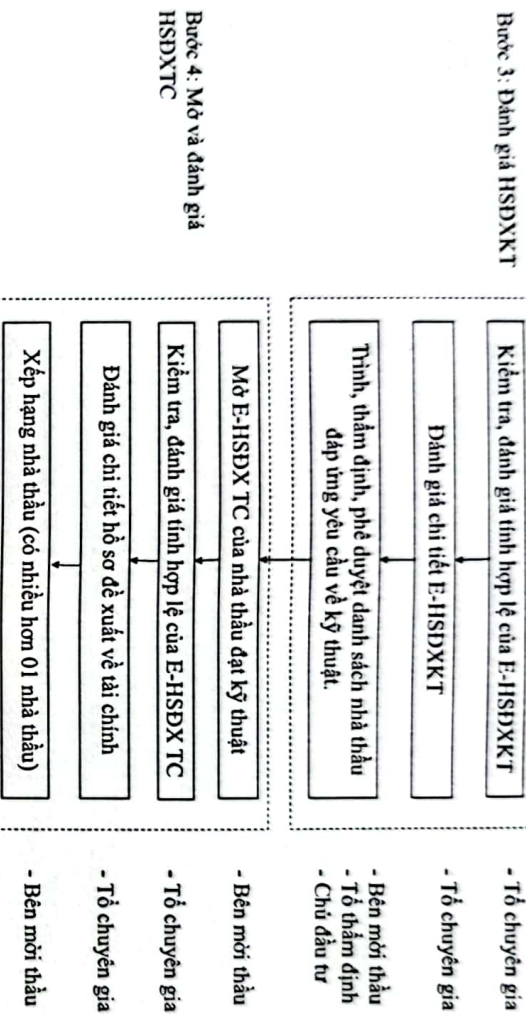
69

**Quy trình: 1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ (D.34 NB)**



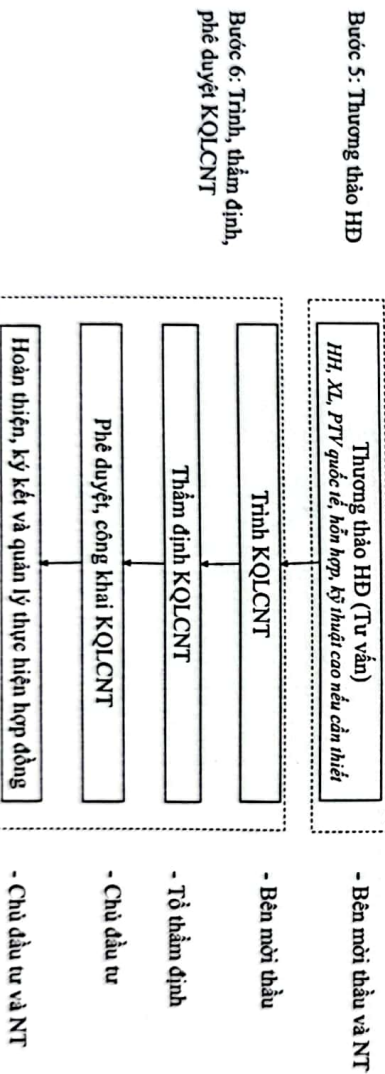
70

### Quy trình: 1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ (Đ.34 NB)



71

### Quy trình: 1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ (Đ.34 NB)



72

72



<p>E-HSMT TV</p> <p>Điều 61 Nghị định 24/CP</p> <p>Tiêu chuẩn đánh giá Kỹ thuật</p>	<p>1. Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu: 0 – 15% tổng số điểm (Cần cứ tình chất gói thầu để xác định điểm tối thiểu)</p> <p>2. Uy tín của NT thông qua việc tham dự thầu, Kết quả thực hiện của nhà thầu: 5% tổng số điểm</p> <p>3. Giải pháp và phương pháp luận: 30 - 40% tổng số điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hiểu rõ mục đích gói thầu</li> <li>• Cách tiếp cận và phương pháp luận</li> <li>• Sáng kiến, cách trình bày, kế hoạch triển khai</li> <li>• Bó trí nhân sự</li> </ul> <p>4. Nhân sự thực hiện gói thầu: 50 – 60% tổng số điểm</p> <p>5. Yêu cầu về chuyên gia công nghệ: 0 – 10% tổng số điểm</p> <p>Tổng điểm cho các nội dung trên là 100%.</p>
---	--

73

<p>E-HSMT TV</p> <p>Điều 61 Nghị định 24/CP</p> <p>Tiêu chuẩn đánh giá Kỹ thuật</p>	<p>Hồ sơ đề xuất kỹ thuật đáp ứng khi:</p> <table border="1" data-bbox="376 574 837 1391"> <tr> <td data-bbox="687 574 837 957"> <p>Thông thường</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Điểm KT <math>\geq</math> 70%</li> <li>• Giải pháp, pp luận, nhân sự, chuyên gia CN (nếu có) <math>\geq</math> 60%</li> </ul> </td> <td data-bbox="687 1008 837 1391"> <p>Kỹ thuật cao, đặc thù</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Điểm KT <math>\geq</math> 80%</li> <li>• Giải pháp, pp luận, nhân sự, chuyên gia CN (nếu có) <math>\geq</math> 70%</li> </ul> </td> </tr> </table>		<p>Thông thường</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Điểm KT <math>\geq</math> 70%</li> <li>• Giải pháp, pp luận, nhân sự, chuyên gia CN (nếu có) <math>\geq</math> 60%</li> </ul>	<p>Kỹ thuật cao, đặc thù</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Điểm KT <math>\geq</math> 80%</li> <li>• Giải pháp, pp luận, nhân sự, chuyên gia CN (nếu có) <math>\geq</math> 70%</li> </ul>
<p>Thông thường</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Điểm KT <math>\geq</math> 70%</li> <li>• Giải pháp, pp luận, nhân sự, chuyên gia CN (nếu có) <math>\geq</math> 60%</li> </ul>	<p>Kỹ thuật cao, đặc thù</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Điểm KT <math>\geq</math> 80%</li> <li>• Giải pháp, pp luận, nhân sự, chuyên gia CN (nếu có) <math>\geq</math> 70%</li> </ul>			

74

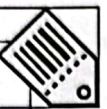
# PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

75

## PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HSDT

PTV, MSHH,  
XL, Hồ sơ hợp

### PP giá thấp nhất



- Áp dụng khi các đề xuất về kỹ thuật, tài chính, thương mại được coi là cùng một mặt bằng khi đáp ứng các yêu cầu của HSMT;
- HSDT đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, có giá dự thầu, từ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

### PP giá đánh giá



- Áp dụng đối với các gói thầu mà các chỉ phí quy đổi được trên cùng một mặt bằng về các yếu tố kỹ thuật, tài chính, thương mại cho cả vòng đời sử dụng của hàng hóa, công trình, dịch vụ PTV;
- Yếu tố được quy đổi: chi phí cần thiết để vận hành, bảo dưỡng và các chi phí khác liên quan đến lãi vay, tiền độ, chất lượng của hàng hóa, dịch vụ hoặc công trình xây dựng thuộc gói thầu; công suất, hiệu suất; kết quả thông kê, đánh giá việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó, bao gồm cả việc xem xét xuất xứ; đầu thầu bên trong và các yếu tố khác;
- Giá đánh giá dùng để xếp hạng HSDT đối với gói thầu MSHH, XL, PTV và hồ sơ hợp áp dụng hình thức DTRR, DTHC hoặc CHCT;
- Nhà thầu có giá đánh giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất

### PP kết hợp giữa kỹ thuật và giá



- Áp dụng được đối với phương thức 1 giai đoạn 2 túi hồ sơ
- Điểm tổng hợp được xây dựng trên cơ sở kết hợp giữa điểm kỹ thuật và điểm giá. Nhà thầu có điểm tổng hợp cao nhất được xếp hạng thứ nhất

76

# PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HSDT

Dịch vụ tư vấn



Tổ chức

## PP giá thấp nhất

- Áp dụng đối với các gói thầu tư vấn đơn giản, gói thầu tư vấn có quy trình thực hiện rõ ràng theo các tiêu chuẩn có sẵn.
- HSDT đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất



Cá nhân

## PP giá cố định

- Áp dụng đối với gói thầu tư vấn đơn giản, phạm vi công việc được xác định chính xác, chi phí thực hiện gói thầu được xác định hợp lý, cụ thể và cố định trong HSMT.
- HSDT đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) không vượt giá gói thầu và có điểm kỹ thuật cao nhất được xếp hạng thứ nhất



Tổ chức

## PP kết hợp giữa kỹ thuật và giá

- Áp dụng đối với gói thầu tư vấn chủ trương lời cả chất lượng và chi phí thực hiện gói thầu.
- Điểm tổng hợp được xây dựng trên cơ sở kết hợp giữa điểm kỹ thuật và điểm giá. Quy tắc tỷ trọng điểm: kỹ thuật từ 70% - 80%, giá từ 20% - 30% tổng số điểm của thang điểm tổng hợp. Điểm kỹ thuật + giá = 100%.
- Nhà thầu có điểm tổng hợp cao nhất được xếp hạng thứ nhất



Tổ chức

## PP dựa trên kỹ thuật

- Áp dụng đối với gói thầu tư vấn có yêu cầu kỹ thuật cao, đặc thù.
- HSDT đáp ứng yêu cầu và kỹ thuật và đạt điểm kỹ thuật cao nhất được xếp hạng thứ nhất, được mời dẫn mở hồ sơ để xuất lại chính, làm cơ sở để thương thảo hợp đồng

# LƯU Ý KHI ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU



Một số lưu ý khi đánh giá HSDT

YA MÀNG

Đánh giá nhân sự chủ chốt

(Gọi thầu HH, XL, PTV)



Bên mời thầu

Yêu cầu làm rõ, thay đổi, bổ sung



Nhà thầu

Đối với mỗi nhân sự không đáp ứng, nhà thầu chỉ được thay thế một lần



Yêu cầu



Không đáp ứng hoặc không chứng minh được khả năng huy động nhân sự



≥ 3 ngày làm việc

Làm rõ, thay đổi, bổ sung



Nhà thầu không có nhân sự thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì E-HSDT bị loại

> Kinh nghiệm tương các công việc tương tự là số năm (tối thiểu nhân sự thực hiện công việc hoặc số hợp đồng tối thiểu trong các công việc tương tự.  
> Số năm kinh nghiệm được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng thầu

□ Nhân sự chủ chốt

Một số lưu ý khi đánh giá E-HSDT

YA MÀNG

Đánh giá thiết bị chủ yếu gọi thầu PTV, XL (nếu có)



Bên mời thầu

Yêu cầu làm rõ, thay đổi, bổ sung



Nhà thầu

Làm rõ, thay đổi, bổ sung

≥ 3 ngày làm việc



Yêu cầu



Hồ sơ dự thầu

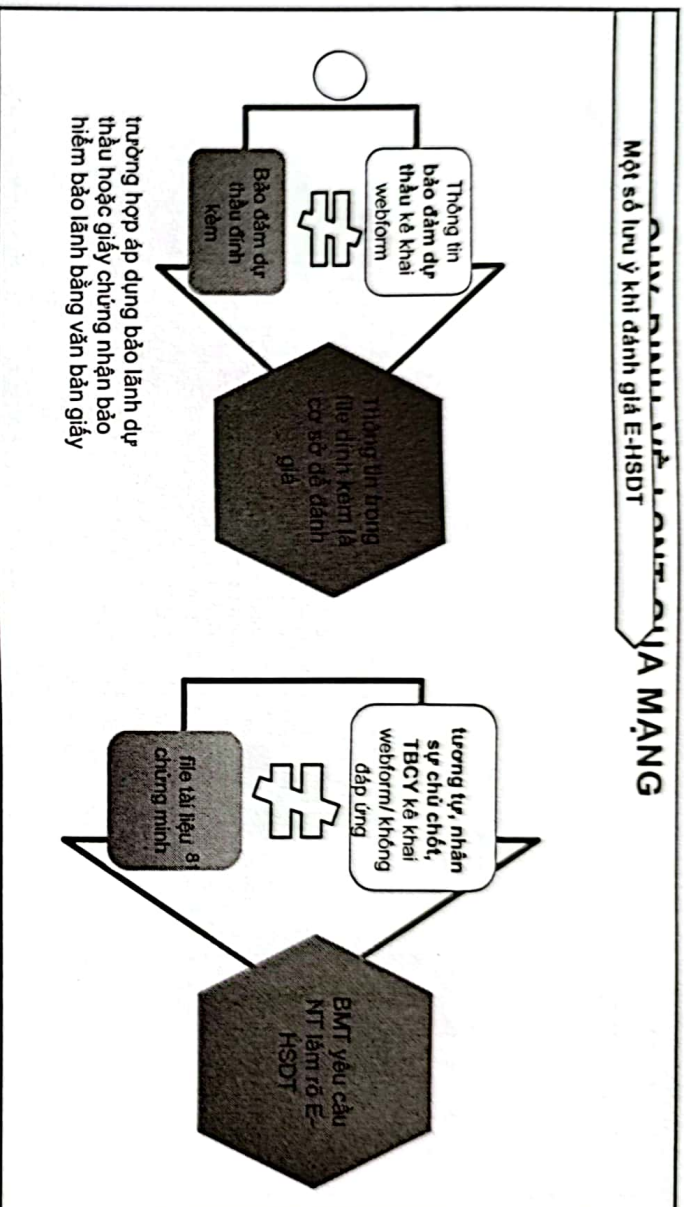
□ Thiết bị chủ yếu  
✓ Thiết bị đặc chủng, đặc ưu



Đối với mỗi thiết bị không đáp ứng, nhà thầu chỉ được thay thế một lần

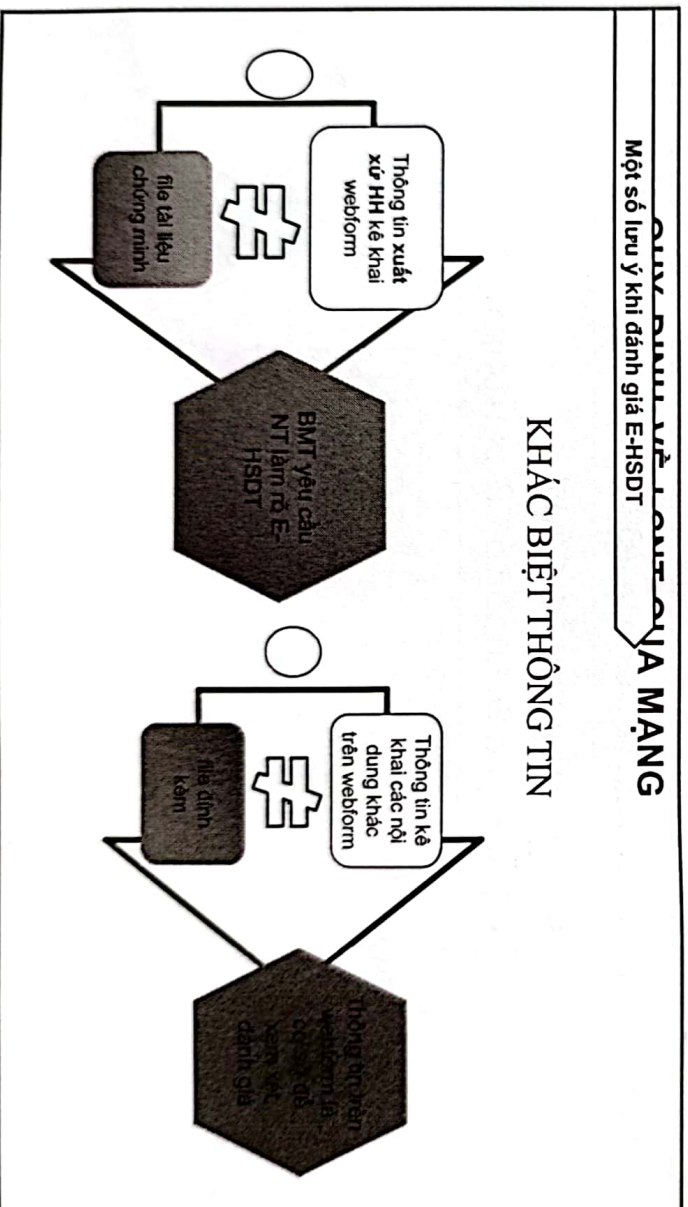


Nhà thầu không có thiết bị thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại



81

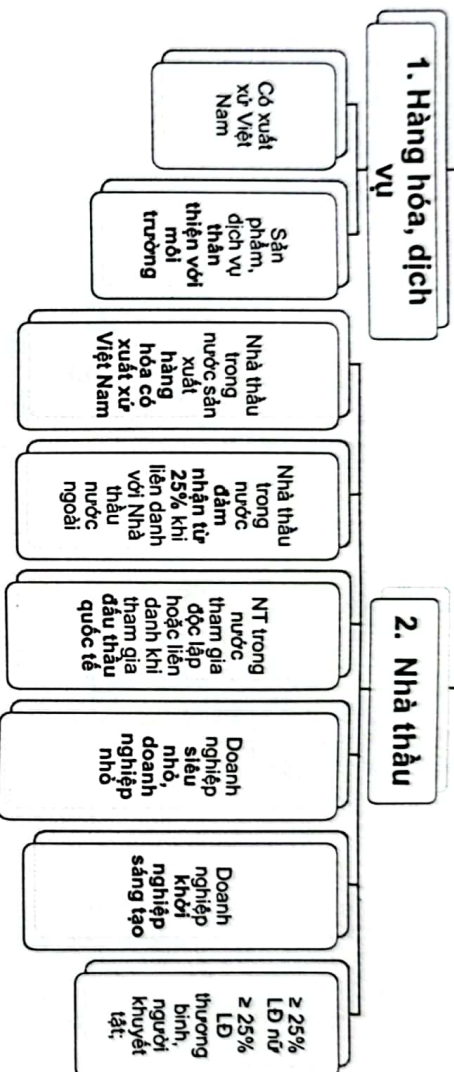
trường hợp áp dụng bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy



82

## Đánh giá ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu (D.10-L22)

### Đổi tượng được hưởng ưu đãi

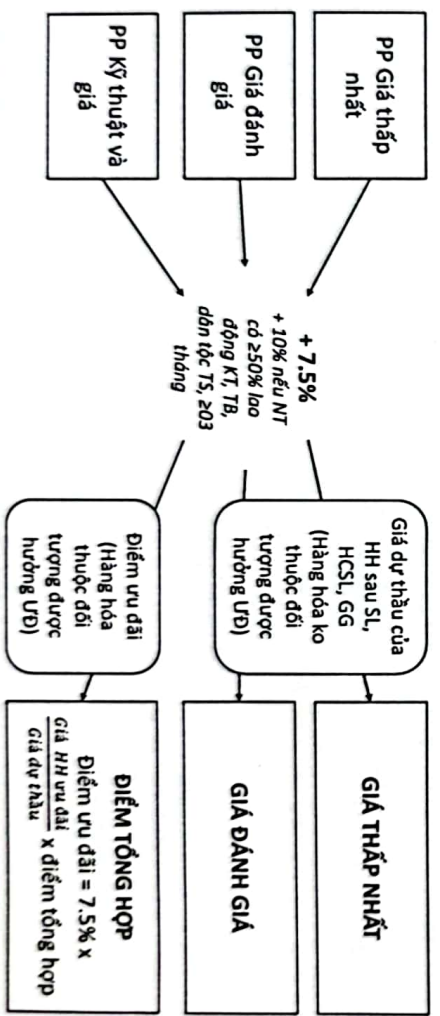


83

83

### Ưu đãi đối với HH có xuất xứ Việt Nam (D.5 – ND)

1. }
  - CP SX trong nước < 50%
  - Không có HH nào có CP SX trong nước ≥ 50%

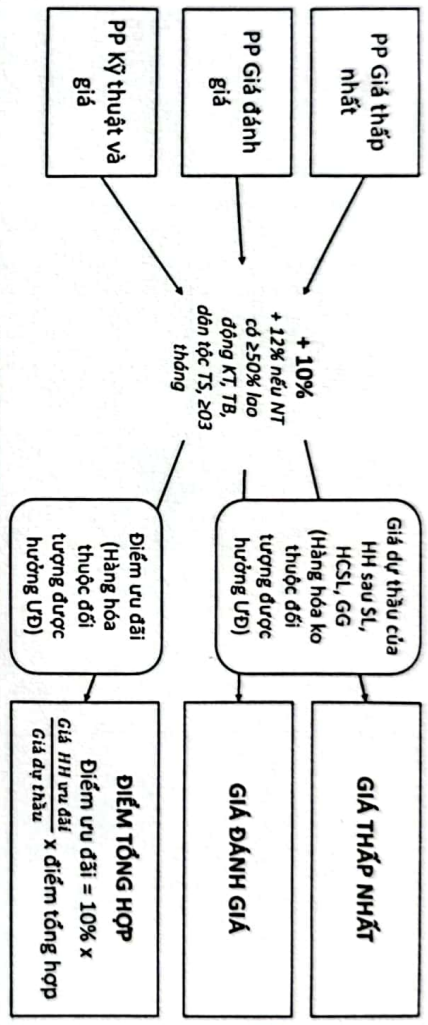


84



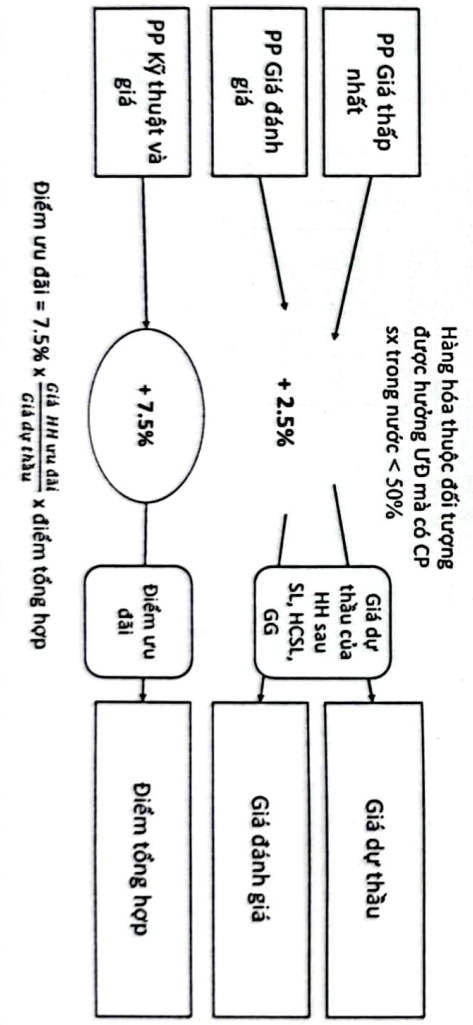
**Ưu đãi đối với HH có xuất xứ Việt Nam (Đ.5 – ND)**

- CP SX trong nước  $\geq 50\%$



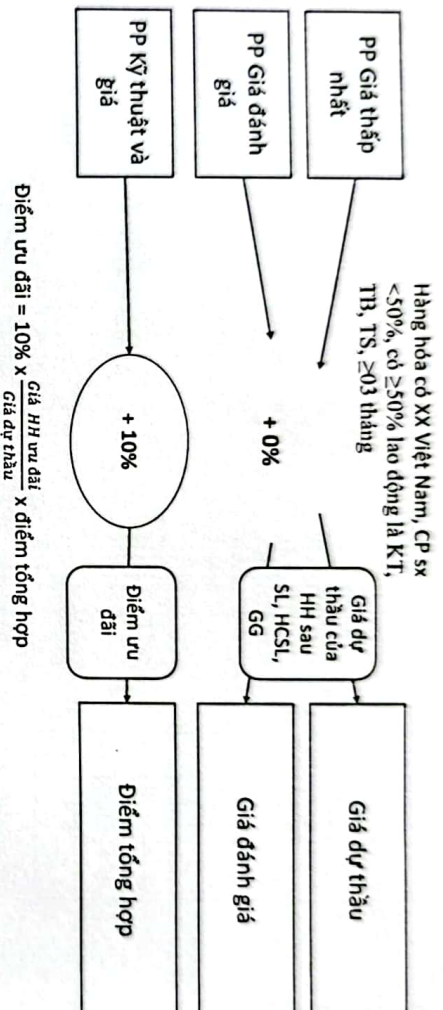
**Ưu đãi đối với HH có xuất xứ Việt Nam (Đ.5 – ND)**

- CP SX trong nước  $\geq 50\%$



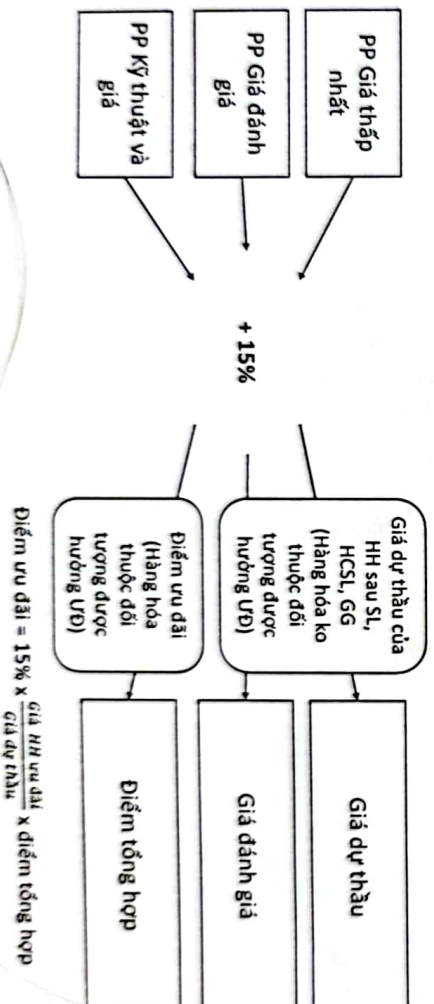
### Ưu đãi đối với HH có xuất xứ Việt Nam (Đ.5 – NB)

- CP SX trong nước  $\geq 50\%$

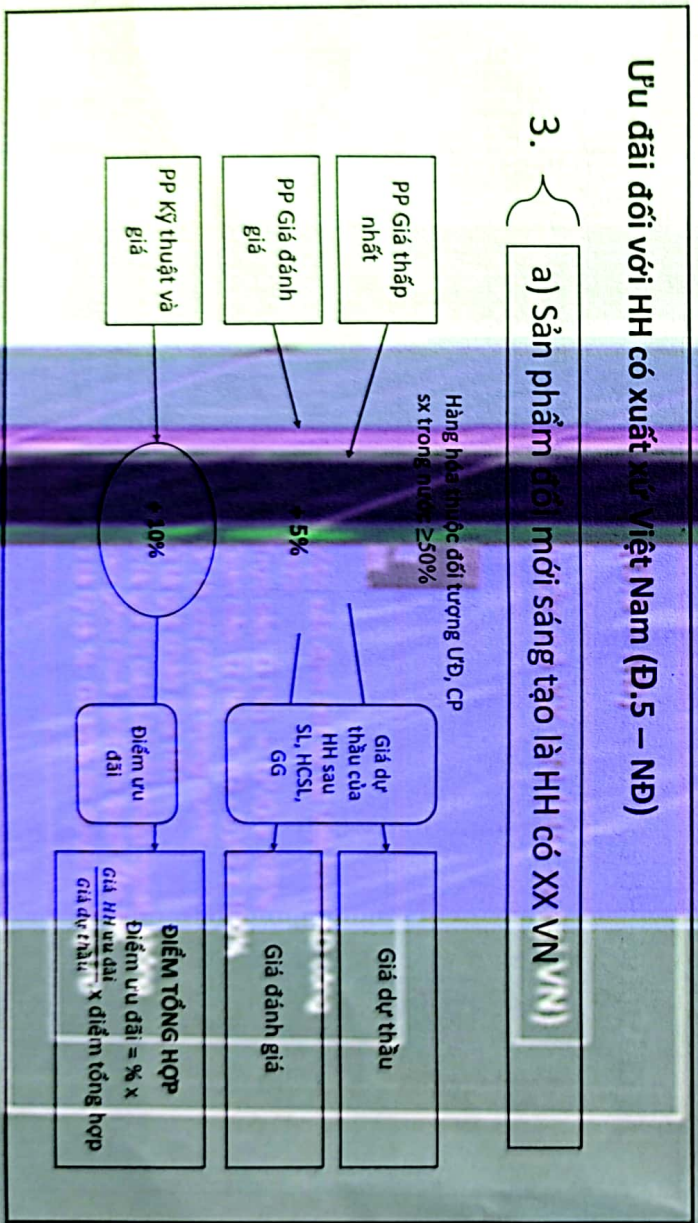
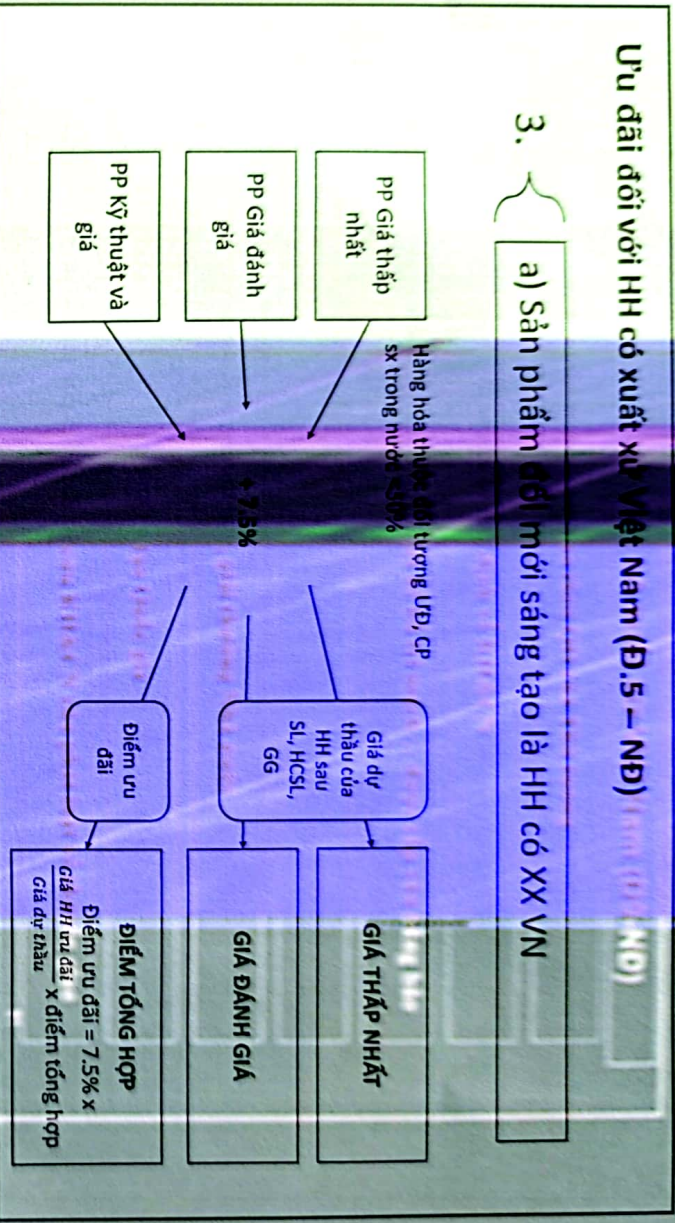


### Ưu đãi đối với HH có xuất xứ Việt Nam (Đ.5 – NB)

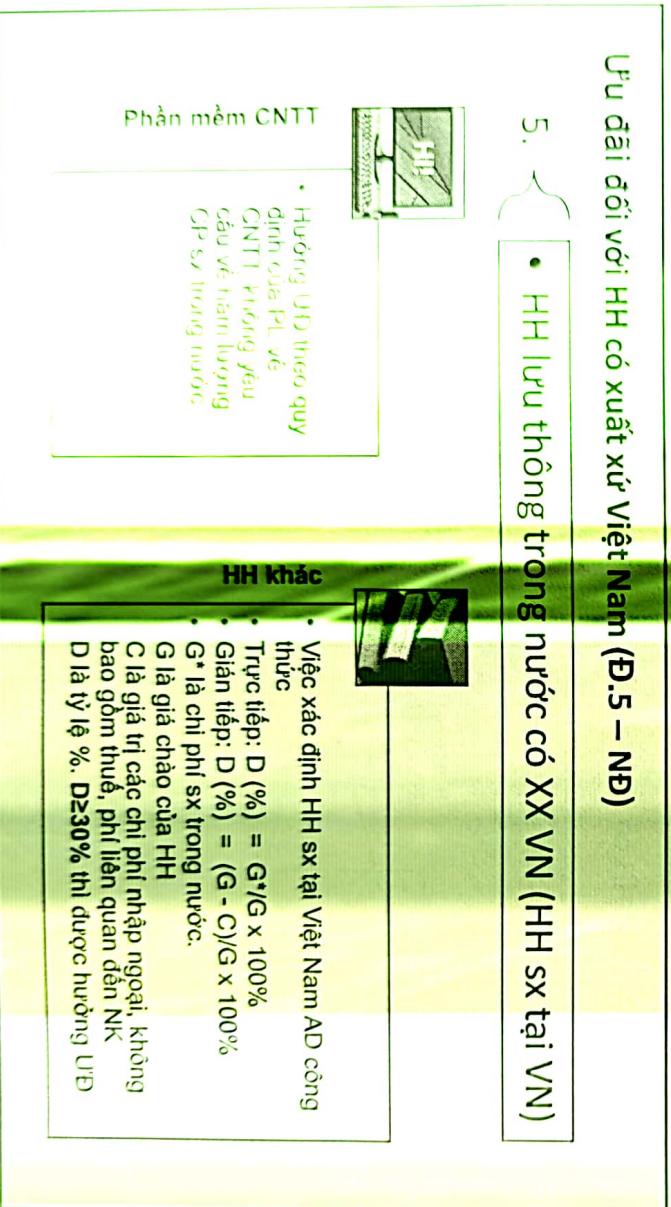
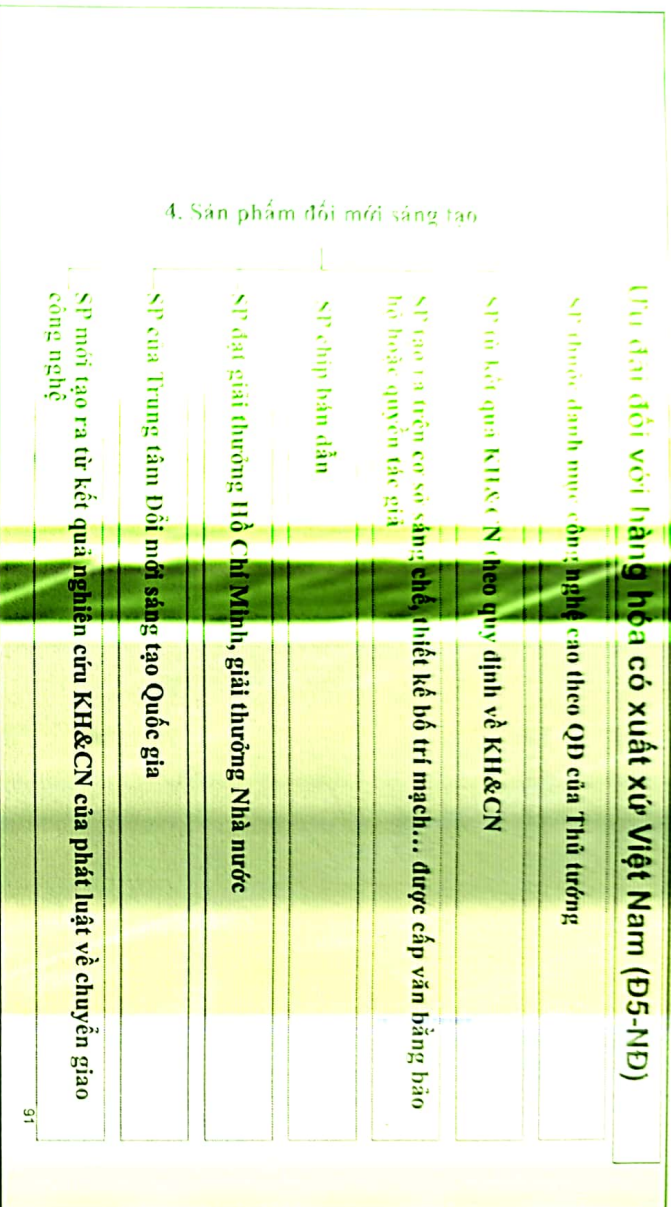
- 3. a) Sản phẩm đổi mới sáng tạo là HH có XX VN





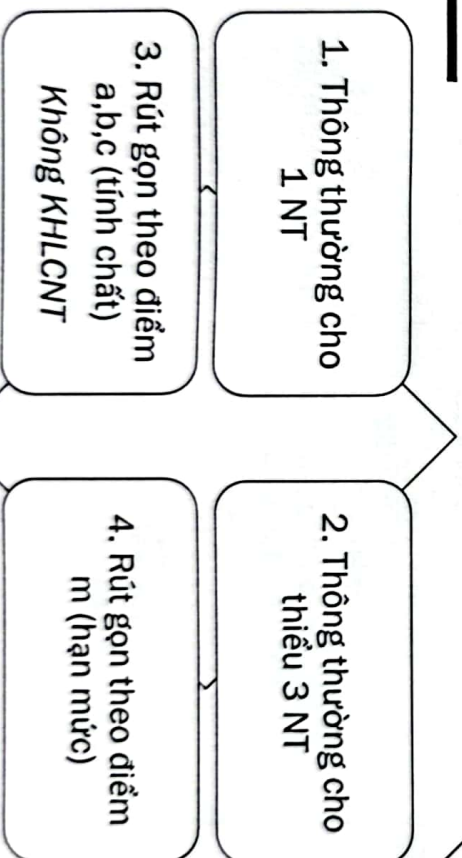






- QUY TRÌNH**
- CHỈ ĐỊNH THẦU
  - MUA SÀM TRỰC TIẾP
  - MUA SÀM TRỰC TUYẾN
  - CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN
  - LỰA CHỌN TƯ VẤN CÁ NHÂN

## **Chỉ định thầu**



<b>QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH THẦU</b>	
<b>1. CĐT THÔNG THƯỜNG 01 nhà thầu (d, đ, e, g, h, i, k, l)</b>	<b>2. CĐT THÔNG THƯỜNG Tối thiểu 3 NT (d, e, h, k, l)</b>
<b>1. KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU</b>	
<b>2. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu (HSYC)</b>	<b>2. Chuẩn bị và gửi HSYC cho danh sách NT đc pd nhận HS</b>
<b>3. Tổ chức LCNT, Đánh giá HSDX và thương thảo về đề xuất của NT</b>	<b>3. Tổ chức LCNT, Đánh giá HSDX, xếp hạng NT và thương thảo HD (nếu có)</b>
<b>4. Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai KQLCNT</b>	<b>4. Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai KQLCNT</b>
<b>5. Hoàn thiện, ký kết hợp đồng</b>	

95

<b>QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH THẦU</b>	
<b>1. CĐT rút gọn Theo điểm a, b, c k1 D23</b>	<b>2. CĐT rút gọn Theo điểm m K1 D23</b>
<b>Giao nhà thầu thực hiện ngay gói thầu</b>	<b>Phê duyệt KHLCNT</b>
<b>Trong vòng 15 ngày phải hoàn thiện thủ tục gồm</b>	<b>Dự kiến nhà thầu được chỉ định</b>
<b>1. Chuẩn bị và gửi dự thảo hợp đồng</b>	
<b>2. Hoàn thiện HD, trình, pd và công khai KQ CĐT</b>	
<b>3. Ký kết và quản lý HD</b>	

96



## QUY TRÌNH CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN

<b>1. THÔNG THƯỜNG</b>	<b>2. RÚT GỌN</b>
	- MSHH, PTV <= 300 triệu đồng (Dự toán) - MSHH, PTV <= 1 tỷ đồng (Dự án)
<b>1. Lập, trình, pd KHLCNT</b>	
2. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu	2. CĐT phê duyệt Thông báo mời thầu
3. Tổ chức lựa chọn nhà thầu	- Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, kỹ thuật, thời gian giao hàng, ... - Thông tin chào giá trực tuyến
4. Đánh giá HSDT và tổ chức CGTT	3. Đăng tải TBMT tới thiếu 03 ngày làm việc
5. Phê duyệt DS đáp ứng kỹ thuật	4. Nhà thầu CGTT (>=24 giờ)
6. TB mời CGTT và CGTT (>= 03 giờ)	
Ghi nhận kết quả chào, trình, thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả	
Hoàn thiện, Ký kết hợp đồng	

97

## QUY TRÌNH MUA SẴM TRỰC TUYẾN (Đ.103-NĐ)

1	• Danh mục mua sắm trực tuyến được HT tự động trích xuất
2	• CĐT, BMT đặt hàng, dịch vụ trên HTMDTQG: số lượng, khối lượng, vận chuyển,....
3	• HTMDTQG tự động gửi TB đặt hàng cho NT, NT xác nhận hoặc từ chối trong 03 ngày làm việc
4	• HTMDTQG thông báo kết quả của NT đến đơn vị đặt hàng
5	• Công khai kết quả
6	• Hoàn thiện, ký kết, quản lý HD

98



QUY TRÌNH LỰA CHỌN TƯ VẤN CÁ NHÂN	
1. THÔNG THƯỜNG GGT > 200 triệu đồng	2. RÚT GON GGT ≤ 200 triệu đồng
1. Lập, trình, phê DKTC	
2. TBMT kèm DKTC; làm rõ, sửa đổi DKTC trên HT mạng Nộp HS LLKH trên HT mạng	2. Phê duyệt DS >= 3 tư vấn cá nhân; gửi thư mời và DKTC; Nộp HS LLKH đến GDT
3. Đánh giá HS lý lịch khoa học; Thương thảo HD	3. Đánh giá HS lý lịch khoa học; Thương thảo HD
4. Trình, phê duyệt và đăng tải KALCNT	4. Trình, phê duyệt và đăng tải KALCNT
5. Ký kết hợp đồng	

99

99

<h2>CHUYÊN ĐỀ 4</h2> <hr/> <h3>TÌNH HUỐNG TRONG ĐẦU THẦU</h3>
---

100

100

## XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU Đ.88

Trường hợp phát sinh tình huống chưa được quy định cụ thể, người có thẩm quyền, chủ đầu tư quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xử lý tình huống theo nguyên tắc bảo đảm:

- Cảnh tranh,
- Công bằng,
- Minh bạch,
- Hiệu quả kinh tế
- Trách nhiệm giải trình.

### Cần chú:

- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển,
- Hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;
- Kết quả lựa chọn nhà thầu;
- Hợp đồng đã ký kết với nhà thầu được lựa chọn;
- Tình hình thực tế triển khai thực hiện gói thầu, dự án, dự án đầu tư kinh doanh.

Thẩm quyền xử lý tình huống được quy định như sau:

- Đối với lựa chọn nhà thầu, người quyết định xử lý tình huống là chủ đầu tư. Trong trường hợp phức tạp, chủ đầu tư quyết định xử lý tình huống sau khi có ý kiến của người có thẩm quyền;
- Đối với lựa chọn nhà đầu tư, người quyết định xử lý tình huống là người có thẩm quyền.

101

101

## XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

1.

TH cần điều chỉnh giá GT hoặc Nội dung GT phải điều chỉnh KHLCNT theo quy định của PL trước thời điểm đóng thầu trừ TH quy định tại k2, k8 Điều này

2.

TH GT có dự toán được duyệt sau khi phê duyệt KHLCNT mà dự toán GT cao hơn hoặc thấp hơn giá GT ghi trong KHLCNT thì dự toán sẽ thay thế giá GT:

- a. Cao hơn:

- + Ko làm vượt tổng mức đầu tư của DA, DTMS thì ko phải điều chỉnh KHLCNT.
- + Vượt tổng mức đầu tư -> điều chỉnh KHLCNT. Hình thức LCNT ko phù hợp -> điều chỉnh hình thức LCNT

- b. Thấp hơn:

- + Không làm thay đổi Hình thức LCNT -> ko điều chỉnh KHLCNT
- + Thay đổi Hình thức LCNT -> điều chỉnh KHLCNT

102

102



XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG DTQM VÀ KQM (D 131.NĐ)

3. DSN ít hơn 3 NT đáp ứng
- a. Lựa chọn bổ sung NT vào DSN
  - b. Cho phép phát hành ngay HSMIT cho NT trong DSN

103

103

XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG DTQM VÀ KQM (D 131.NĐ)

4. Tại thời điểm đóng thầu có NT tham dự
- a. Hủy TBMQT, TBMST, TBMT để mời thầu lại
  - b. Gia hạn thời điểm đóng thầu tối thiểu 05 ngày (MQT, MST, XL, HH ≤ 20 tỷ, HH, PTV ≤ 10 tỷ) 10 ngày đối với GT khác

104

104



**XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG DTQM VÀ KQM (Đ 131.NB)**

5. DTRR,  
DTHC, CHCT,  
CGT thông  
thường, có  
01-02 NT  
tham dự (h)  
CDT giải  
quyết trong  
thời hạn  
không quá 04  
giờ:

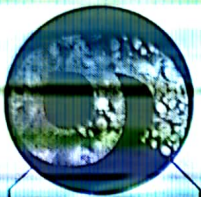
a. Gia hạn thời điểm  
đóng thầu

b. Cho phép mở thầu  
ngay để đánh giá

105

105

**XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG DTQM VÀ KQM (Đ 131.NB)**



Đối với trường hợp xử lý tình huống tại K1, K4 Điều này, K1 Điều 17 Luật thì không phải điều chỉnh thời gian bắt đầu tổ chức LCNT trong KHLCNT



TH NT xếp hạng nhất có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ giảm giá (nếu có) vượt giá GT và có ít nhất 01 NT trong DS xếp hạng có giá dự thầu sau SL, HCSL, trừ giảm giá (nếu có) thấp hơn giá GT

106

106



XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG DTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

8. Giá dự thầu của NT vượt giá GT
- a. Cho phép các NT chào lại giá
  - b. Đồng thời cho phép các NT chào lại giá và xem xét lại giá GT
  - c. Mời các NT chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn
  - d. Cho phép NT xếp hạng 1 vào đàm phán về giá

107

109

XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG DTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

9. Đối với GT mua sắm tài sản theo quy định tại K2 Đ92 ND, TH NT xếp hạng nhất có Đơn giá dự thầu một hoặc một số mặt hàng vượt định mức mua sắm theo quy định của Thủ tướng và giá đề nghị trúng thầu không vượt giá GT được duyệt thì:

- a. Mời NT xếp hạng 1 vào đàm phán
- b. Cho phép các NT vượt kỹ thuật chào lại giá DT

108

108

110



# 2024

ĐIỂM ĐẾN MỚI (2024)

ĐIỂM ĐẾN MỚI

## ĐIỂM ĐẾN MỚI

1 SL, HC SL,

ĐIỂM ĐẾN MỚI

ĐIỂM ĐẾN MỚI

ĐIỂM ĐẾN MỚI

ĐIỂM ĐẾN MỚI

ĐIỂM ĐẾN MỚI

# 2024

ĐIỂM ĐẾN MỚI (2024)

ĐIỂM ĐẾN MỚI (70%)

ĐIỂM ĐẾN MỚI

ĐIỂM ĐẾN MỚI

ĐIỂM ĐẾN MỚI

ĐIỂM ĐẾN MỚI

ĐIỂM ĐẾN MỚI

ĐIỂM ĐẾN MỚI

# 2024

ĐIỂM ĐẾN MỚI

# 2024



XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

12. Đối với GT XL, Hỗn hợp áp dụng đầu tư quốc tế, trường hợp NT xếp hạng nhất có HSDT không cân bằng

13. Trường hợp trong HSMT quy định được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong HSMT

14. Trường hợp nhà thầu đang trong quá trình tham thầu nhưng bị sắp nhập

15. Trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện được tách ra khỏi pháp nhân theo quy định của pháp luật

111

XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

16. Đối với gói thầu có áp dụng thương thảo hợp đồng, trường hợp nhà thầu xếp hạng nhất không tiến hành thương thảo, không ký biên bản thương thảo, thương thảo không thành công

112

112



## 1. CÔNG DỤNG DTQM VÀ KQM (D 131 ND)

Được sử dụng để phá sỏi-thấu được dẹt

Được dùng để phá sỏi-thấu được dẹt

Được dùng để phá sỏi-thấu được dẹt

Được dùng để phá sỏi-thấu được dẹt

Được dùng để phá sỏi-thấu được dẹt

## 2. CÔNG DỤNG DTQM VÀ KQM (D 131 ND)

Được dùng để phá sỏi-thấu được dẹt

Được dùng để phá sỏi-thấu được dẹt

Được dùng để phá sỏi-thấu được dẹt

Được dùng để phá sỏi-thấu được dẹt



**XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG DTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)**

26. TH NT có nhân sự bị cơ quan điều tra kết luận có hành vi vi phạm quy định về dấu hiệu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định PL về hình sự

27. Cần cử nhu cầu sử dụng, CĐT được phép chấp thuận các hàng hóa có phiên bản sản xuất, năm sản xuất mới hơn so với hàng hóa ghi trong HD nếu đáp ứng các điều kiện

28. TH gặp sự cố dẫn đến Hệ thống mạng DTQG không thể vận hành

29. Ngoài tình huống từ 1 đến 28.

115

115

**Xin trân trọng cảm ơn!**

\_\_\_\_\_

116